

Bản án số: 89/2019/HSPT
Ngày: 20-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Xuân;
Ông Nguyễn Xuân Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/HSPT ngày 22 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Đoàn Thị H do có kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Đoàn Thị H; sinh ngày 21 tháng 6 năm 1971 tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Trình độ học vấn: Lớp 10/10; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không, giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Khắc H và bà Nguyễn Thị T; có chồng Nguyễn Thành T (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Vụ án có các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thanh H, Nguyễn Viết H, Cao Thị Lệ Đ, Cao Thị T nhưng không có kháng cáo, có người làm chứng Nguyễn Hùng nhưng không liên quan đến kháng cáo của bị cáo; Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 35 phút ngày 13 tháng 01 năm 2019, tại quán Karaoke kết hợp nhà ở của Đoàn Thị H, ở thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, lực lượng Công an

kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang có 02 cặp nam nữ đang mua bán dâm (Cao Thị T, sinh năm 1970 bán dâm cho Nguyễn Thanh H; Cao Thị Lệ Đ, sinh năm 1982 bán dâm cho Nguyễn Viết H).

Quá trình điều tra Đoàn Thị H khai nhận: Cao Thị T và Cao Thị Lệ Đ là người giúp việc của quán Karaoke do H làm chủ, Đ, T thỏa thuận với H nếu có người có nhu cầu mua dâm thì H sẽ thỏa thuận với khách sau đó gọi cho 02 người và chia như sau: Nếu mỗi lần bán dâm được 150.000 đồng thì H sẽ hưởng 50.000 đồng, người bán dâm hưởng 100.000 đồng, nếu được 200.000 đồng thì mỗi bên được hưởng 100.000 đồng; nếu thỏa thuận qua đêm đến sáng hôm sau thì giá 500.000 đồng, người bán dâm và H - mỗi bên được hưởng 250.000 đồng.

Về vật chứng : Thu giữ tại hiện trường 03 bao cao su (gồm cả vỏ và ruột) đã qua sử dụng; và 12 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei chưa qua sử dụng.

Các đối tượng Nguyễn Thanh H, Nguyễn Viết H (là người mua dâm); Cao Thị T, Cao Thị Lệ Đ (là người bán dâm) không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đã xử phạt vi phạm hành chính.

Cáo trạng số 23/CT-VKSTXBĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố bị cáo Đoàn Thị H về tội: “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1327 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HSST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn quyết định tuyên bố bị cáo Đoàn Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo Đoàn Thị H 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng vụ án, tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 15/6/2019, Đoàn Thị H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Đoàn Thị H khai, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm. Bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì lý do có bố là ông Đoàn Khắc H là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương và Huy chương kháng chiến hạng nhì, bản thân bị cáo là lao động chính, duy nhất trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi dưỡng bố mẹ già yếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Về nội dung kháng cáo: Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật, tuy nhiên tại giai đoạn xét xử phúc thẩm và phiên tòa, bị cáo xuất trình thêm chứng cứ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355 và 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án mà Bản án sơ thẩm đã xác định hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Đoàn Thị H tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Thị H mà Bản án sơ thẩm đã xác định là có căn cứ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận vào khoảng 21 giờ 35 phút ngày 13/01/2019, bị cáo bị bắt quả tang khi đang cho 02 cặp nam nữ thực hiện hành vi mua bán dâm cùng lúc tại quán Karaoke do bị cáo làm chủ sở hữu nhằm thu lợi bất chính, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Chứa mại dâm” và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo là đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị H:

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là không có cơ sở, bị cáo không đủ điều kiện để cho hưởng án treo, do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ vụ án, phạm vi ảnh hưởng do hành vi phạm tội của bị cáo đối với nhân dân nơi bị cáo gây án; yêu cầu đấu tranh đối với loại tội phạm xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, xâm phạm đến đời sống văn hóa, trật tự trị an xã hội như bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, Bản án sơ thẩm đã đánh giá, phân tích đúng, đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt để xử phạt bị cáo mức án 30 tháng tù tội “Chứa mại dâm” là đúng pháp luật. Tuy nhiên, tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo nêu trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa: Bị cáo có bố là ông Đoàn Khắc H là người có công, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và Huy chương kháng chiến hạng nhì - là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật tố tụng hình sự - tình tiết này chưa được bản án sơ thẩm xem xét, áp dụng. Bản thân bị cáo từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính

sách, pháp luật của Nhà nước được Chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đoàn Thị H cũng đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, đồng thời đảm bảo tính khoan hồng, nhân đạo của Pháp luật.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có cơ sở.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[5] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đoàn Thị H, sửa án sơ thẩm:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bị cáo Đoàn Thị H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Bị cáo Đoàn Thị H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20 tháng 9 năm 2019).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Đức Long